

Số: **811** /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày **20** tháng 4 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ Về các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp tại Văn bản số 108/VQH-TCHC/TTr ngày 7/4/2011 trình kèm theo Đề án;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có chức năng điều tra, khảo sát, lập quy hoạch, thiết kế, chuyển giao công nghệ và tư vấn dịch vụ về quy hoạch nông nghiệp và phát triển nông thôn trong phạm vi cả nước phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ.

2. Viện có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí hoạt động thường xuyên của Viện được ngân sách nhà nước cấp theo quy định.

4. Tên giao dịch bằng tiếng Anh: National Institute of Agricultural Planning and Projection, viết tắt là: NIAPP.

5. Trụ sở của Viện đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng các chương trình, dự án dài hạn, năm năm, hàng năm về phân vùng quy hoạch, quy hoạch, thiết kế nông nghiệp và phát triển nông thôn và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nghiên cứu đề tài, xây dựng nội dung, phương pháp quy hoạch và thiết kế nông nghiệp; tham gia xây dựng các quy trình, quy phạm, định mức, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi lĩnh vực được giao.

3. Điều tra, xây dựng bản đồ thổ nhưỡng, đánh giá đất nông nghiệp, bản đồ địa hình, bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng và bản đồ quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp.

4. Điều tra cơ bản về các lĩnh vực phục vụ sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn, gồm:

a) Tình hình sử dụng đất nông nghiệp;

b) Sắp xếp ổn định dân cư, làng nghề nông thôn;

c) Mức độ áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nông nghiệp;

d) Kinh tế nông thôn, tình hình đầu tư cho phát triển sản xuất và tiêu dùng trong nông nghiệp, nông thôn; chi phí sản xuất, chế biến nông sản và giá nông sản; tình trạng dự trữ sản phẩm nông nghiệp; các mô hình sản xuất, kinh tế nông hộ, kinh tế trang trại.

5. Quy hoạch và thiết kế nông nghiệp, nông thôn ở các lĩnh vực:

a) Quy hoạch tổng thể và quy hoạch vùng phát triển trồng trọt, chăn nuôi;

b) Quy hoạch phát triển nông thôn mới, thiết kế các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn;

c) Quy hoạch phát triển ngành nghề, sản phẩm nông nghiệp, khu nông nghiệp công nghệ cao;

d) Quy hoạch sử dụng đất các cấp theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng dự án đầu tư phát triển sản xuất, vùng sản xuất nông nghiệp, di dân tái định cư; các công trình hạ tầng xây dựng nông thôn mới theo quy định.

7. Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ, kỹ thuật viễn thám vào xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp; xây dựng cơ sở dữ liệu, thông tin khoa học, công nghệ về quy hoạch và thiết kế nông nghiệp; quản lý dữ liệu thông tin tổng hợp; theo dõi biến động sử dụng đất nông nghiệp và các tài nguyên có liên quan đến nông nghiệp; theo dõi diễn biến mùa màng, sâu bệnh hại cây trồng phục vụ công tác quy hoạch và quản lý ngành.

8. Tư vấn về phân vùng, quy hoạch, khảo sát, thiết kế, thẩm định dự án trong lĩnh vực quy hoạch, thiết kế nông nghiệp, nông thôn; về môi trường, đánh giá tác động môi trường, phân tích đất, nước theo quy định.

9. Tham gia quy hoạch tổng thể về kinh tế, xã hội và xây dựng chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn. Tham gia đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực về các lĩnh vực chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

10. Hợp tác quốc tế, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật.

11. Quản lý kinh phí, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Viện:

a) Lãnh đạo Viện gồm Viện trưởng và các Phó Viện trưởng.

b) Viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm. Viện trưởng điều hành hoạt động của Viện và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Viện.

c) Các Phó Viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Viện trưởng. Phó Viện trưởng giúp việc cho Viện trưởng, chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

2. Các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Tổ chức, Hành chính;

b) Phòng Kế hoạch, Tài chính;

c) Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế;

d) Phòng Phân vùng kinh tế nông nghiệp;

đ) Phòng Quy hoạch nông nghiệp;

e) Phòng Đo đạc bản đồ;

g) Phòng Tài nguyên đất và Môi trường;

h) Phòng Phân tích đất và Môi trường.

3. Các Trung tâm nghiên cứu ứng dụng không có con dấu và tài khoản riêng:

a) Trung tâm Viện thám và GIS;

b) Trung tâm Phát triển cộng đồng nông thôn;

c) Trung tâm Hợp tác quy hoạch Việt - Lào;

d) Trung tâm Tài nguyên và Môi trường.

4. Các đơn vị trực thuộc Viện:

a) Phân Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp miền Nam, trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh;

b) Phân Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp miền Trung, trụ sở tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà;

c) Trung tâm Quy hoạch và Phát triển nông thôn I;

- d) Trung tâm Quy hoạch và Phát triển nông thôn II;
đ) Xí nghiệp Đo đạc bản đồ nông nghiệp I, trụ sở tại huyện Lương Sơn, Hoà Bình;
e) Trung tâm Đo đạc bản đồ nông nghiệp, trụ sở tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

Các đơn vị có tên tại Khoản 4, Điều 3 có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Các Phòng có Trưởng phòng và không quá 02 Phó Trưởng phòng; các Phân Viện có Phân Viện trưởng và không quá 02 Phó Phân Viện trưởng; các Trung tâm có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc; Xí nghiệp có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc. Việc bổ nhiệm lãnh đạo các Phòng, Phân Viện, Trung tâm, Xí nghiệp thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

Điều 4. Giao Viện trưởng Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp

1. Xây dựng, trình Bộ phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Viện.
2. Quy định nhiệm vụ cụ thể và Điều lệ tổ chức, hoạt động của các đơn vị thuộc Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký; thay thế Quyết định số 64/2007/QĐ-BNN ngày 03 tháng 7 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp và bãi bỏ các quy định trước đây trái với quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức cán bộ, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch, Pháp chế; Viện trưởng Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Vụ, Tổng cục, Cục, TTra Bộ, VP Bộ;
- Lưu VT, TCCB (110b).

BỘ TRƯỞNG



Cao Đức Phát